

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ QUY NHƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**
Bản án số: 125/2022/HS-ST
Ngày: 03-6-2022

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUY NHƠN-TỈNH BÌNH ĐỊNH

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Đình Hưng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Ron

2. Ông Nguyễn Tấn Bình

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Phạm Thị Hồng Diễm - Thư ký của Tòa án nhân dân TP. Quy Nhơn.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP. Quy Nhơn tham gia phiên tòa:*
Ông Bùi Thế Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân TP Quy Nhơn, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 107/2022/TLST-HS ngày 28/3/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 111/2022/QĐXXST-HS ngày 26/4/2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn M**; giới tính: Nam, sinh năm 1954 tại huyện P, Bình Định; Nơi ĐKNKTT: Tổ A, khu phố B, phường G, TP. Q, tỉnh Bình Định; Chỗ ở: Tổ C, khu phố E, phường Q, TP. Q, tỉnh Bình Định; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 4/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Nguyễn D (chết) và bà: Nhữ Thị G (chết); Vợ: Trần Thị Đ, sinh năm 1955, có 03 người con, lớn nhất sinh năm 1982, nhỏ nhất sinh năm 1989; Tiền án: Ngày 23/02/2021 bị Tòa án nhân dân TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Tiền sự: Không;

Nhân thân: - Ngày 10/8/2016, bị TAND TP. Quy Nhơn xử phạt 03 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong ngày 22/12/2016.

- Ngày 30/5/2019, bị Công an TP. Quy Nhơn xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền với số tiền 2.000.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản”.

Bị bắt tạm giam: Ngày 09/02/2022; Bị cáo có mặt.

- *Bị hại:*

1. Chị Lê Thị Hoàn H, sinh năm 1984 (Vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt).

Nơi cư trú: Số nhà A, đường L, phường Q, TP. Q, tỉnh Bình Định.

2. Anh Nguyễn Huy H, sinh năm 1987 (Vắng mặt).

Nơi cư trú: Số nhà B, đường T, phường Q, TP. Q, tỉnh Bình Định, tỉnh Bình Định.

3. Chị Từ Thị Thu H, sinh năm 1977 (Vắng mặt).

Nơi cư trú: Số nhà B, đường V, phường T, TP. Q, tỉnh Bình Định.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

Chị Phạm Thị Hồng T, sinh năm 1991 (Vắng mặt).

Nơi cư trú: Số nhà N, đường K, phường Q, TP. Q, tỉnh Bình Định.

- *Người làm chứng:*

Chị Nguyễn Trương Tường V, bà Từ Thị L

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Với mục đích cần tiền tiêu xài cá nhân, Nguyễn M có 01 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích, nhưng trong khoảng thời gian từ đầu tháng 11/2021 đến giữa tháng 02/2022, Nguyễn M đã thực hiện 03 lần trộm cắp tài sản trên địa bàn TP. Quy Nhơn. Cụ thể như sau:

- Lần thứ nhất: Khoảng 13 giờ 00 phút ngày 02/11/2021, Nguyễn M đi bộ đến đường L, P. Q, TP. Quy Nhơn thì thấy bà Huỳnh Thị B đi ra khỏi nhà (số A, đường L) nhưng không đóng cửa. Lúc này, Nguyễn M nảy sinh ý định vào nhà trên để trộm cắp tài sản. M đi đến trước số nhà trên, giả vờ gọi “Anh, anh!”. Thấy không có ai trả lời nên M lên vào nhà lấy trộm 01 xe đạp (hiệu PIGEON, màu xanh đen) của chị Lê Thị Hoàn H (con bà Huỳnh Thị B) để trong phòng khách, dắt ra khỏi nhà rồi điều khiển xe bỏ đi. Sau khi trộm cắp được xe đạp, M điều khiển xe đạp đi đến chợ “Xóm Tiêu” tại P. Q, TP. Quy Nhơn mua cá của chị Phạm Thị Hồng T. Sau khi mua cá xong, M hỏi chị T có mua xe đạp M đang điều khiển không và nói dối đây là xe của mình. Chị T nghe vậy nên đồng ý mua với giá 900.000 đồng (có viết giấy mua bán xe đạp). Sau khi phát hiện bị mất tài sản, chị Lê Thị Hoàn H trình báo Công an P. Q, TP. Quy Nhơn sự việc trên. Công an P. Q đã mời ông Nguyễn M về trụ sở làm việc. Tại đây, Nguyễn M đã giao nộp số tiền 262.000 đồng (tiền bán xe đạp còn lại) cho Công an P. Q.

Ngày 17/12/2021, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự TP. Quy Nhơn kết luận: 01 xe đạp, hiệu PIGEON, màu xanh đen, đã qua sử dụng, chất lượng còn lại khoảng 90%, trị giá là 2.900.000 đồng.

- Lần thứ hai: Khoảng 16 giờ 00 phút ngày 08/12/2021, Nguyễn M đi xe đạp đến trước quán cà phê “Milano” tại số nhà H, P. T, TP. Q thì thấy vắng người nên nảy sinh ý định đi vào quán tìm tài sản gì có giá trị để lấy trộm bán lấy tiền tiêu xài. Nguyễn M đến quầy pha chế thì thấy Nguyễn Trương Tường V

đang làm việc nên giả vờ hỏi xin tiền. V trả lời không có tiền rồi tiếp tục làm việc. Lúc này, Nguyễn M thấy 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5S (màu xám đen, dung lượng 16GB, số Imei 358755054362741) của Nguyễn Huy H đang sạc pin để tại quầy pha chế, liền rút dây sạc lên lấy điện thoại di động Iphone 5S cất vào túi quần rồi bỏ đi. Nguyễn M đem điện thoại trộm được về cất giấu tại nhà. Sau đó, Nguyễn Huy H phát hiện điện thoại di động bị mất, kiểm tra camera phát hiện Nguyễn M là người lấy trộm nên trình báo để Công an P. T xác minh, đưa Nguyễn M về trụ sở làm rõ hành vi trộm cắp, thu giữ điện thoại chuyển cơ quan điều tra xử lý.

Ngày 29/12/2021, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự TP. Quy Nhơn kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5S (màu xám đen, dung lượng 16GB, số Imei 358755054362741), đã qua sử dụng, chất lượng còn lại khoảng 50%, trị giá là 850.000 đồng.

- Lần thứ ba: Khoảng 08 giờ 45 phút ngày 08/02/2022, Nguyễn M đi xe đạp đến xin cá ở cảng cá Q. Khi đi về ngang qua số nhà H, đường N, TP. Q (chủ nhà là bà Cao Thị C). Quan sát thấy cửa nhà mở, không có người trông coi nên Nguyễn M nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. M dựng xe đạp phía trước rồi vào phòng khách lên lút lấy trộm 01 túi xách của chị Từ Thị Thu H (con gái của bà C) đang để trên ghế. Sau đó, M mang túi xách trộm được đến đối diện trường Cao đẳng y tế Bình Định (phía đối diện nhà chị H, cách nhà chị H khoảng 30m) lục tìm và lấy đi số tiền 1.700.000 đồng từ chiếc ví cầm tay bên trong rồi vứt bỏ túi xách cùng chiếc ví trên lại bên đường, số tiền có được Nguyễn M tiêu xài hết. Chị H phát hiện bị mất trộm túi xách nên đi tìm lại được túi xách, ví, sau đó chị H đến Công an trình báo sự việc.

Ngày 23/2/2022, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự TP. Quy Nhơn kết luận:

- 01 túi xách bằng da màu nâu, có quai xách màu nâu, túi xách có kích thước: cao 25.5 cm; rộng 25cm, đã qua sử dụng, trị giá 600.000 đồng.
- 01 ví cầm tay nữ bằng vải màu xám, hai bên có in hình hoa văn, kích thước (19x9)cm, đã qua sử dụng, trị giá 100.000 đồng.

Vật chứng thu giữ của vụ án gồm:

- 01 xe đạp, hiệu PIGEON, màu xanh đen, đã qua sử dụng.
- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5S (màu xám đen, dung lượng 16GB, số Imei 358755054362741), đã qua sử dụng.
- Số tiền 262.000 đồng.
- 01 USB chứa đoạn video ghi lại sự việc ngày 08/12/2021.
- 01 túi xách bằng da màu nâu, có quai xách màu nâu, túi xách có kích thước: cao 25.5 cm; ngang rộng 25cm, đã qua sử dụng.
- 01 ví cầm tay nữ bằng vải màu xám, hai bên có in hình hoa văn, kích thước (19x9)cm, đã qua sử dụng.
- 01 chiếc xe đạp mini màu trắng – xanh, giỏ xe màu trắng trên thân xe đạp có dán dòng chữ Lucky, đã qua sử dụng.
- 01 đĩa DVD chứa đoạn camera ghi lại sự việc sáng ngày 08/02/2022.

Cơ quan CSĐT Công an TP. Quy Nhơn đã ra các Quyết định xử lý vật chứng trả lại: 01 xe đạp, hiệu PIGEON, màu xanh đen, đã qua sử dụng cho bị hại chị Lê Thị Hoàn H; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5S, đã qua sử dụng cho bị hại anh Nguyễn Huy H; 01 túi xách bằng da màu nâu và 01 ví cầm tay nữ bằng vải màu xám, đã qua sử dụng cho bị hại chị Từ Thị Thu H.

Về dân sự: Bị hại chị Lê Thị Hoàn H, anh Nguyễn Huy H đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu bồi thường thiệt hại gì khác. Bị hại Từ Thị Thu H yêu cầu bị cáo M bồi thường số tiền 1.700.000 đồng. Chị Phạm Thị Hồng T không yêu cầu bị cáo hoàn trả lại tiền mua xe đạp.

- Tại bản cáo trạng số 44/CT-VKSQN ngày 28/3/2022 Viện kiểm sát nhân dân TP. Quy Nhơn truy tố bị cáo Nguyễn M về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Bị cáo Nguyễn M thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã truy tố, do đó Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo theo Cáo trạng.

Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn M từ 18 tháng đến 24 tháng tù

Về bồi thường thiệt hại:

Các bị hại Lê Thị Hoàn H, Nguyễn Huy H và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bồi thường nên không xem xét giải quyết.

Buộc bị cáo có nghĩa vụ bồi thường cho chị Từ Thị Thu H 1.700.000 đồng.

Xử lý vật chứng:

Đề nghị HĐXX tịch thu xe đạp của bị cáo để sung vào ngân sách Nhà nước do bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội. Đối với số tiền 262.000 đồng thu giữ của bị cáo, đây là tiền do phạm tội mà có, đề nghị HĐXX tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước.

Bị cáo tự bào chữa: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, không bào chữa.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Quy Nhơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, tại phiên

tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Do cần tiền tiêu xài cá nhân, trong thời gian từ đầu tháng 11/2021 đến giữa tháng 02/2022, bị cáo Nguyễn M đã 03 lần trộm cắp tài sản gồm: 01 xe đạp, hiệu PIGEON, trị giá là 2.900.000 đồng của chị Lê Thị Hoàn H; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5S, trị giá là 850.000 đồng của anh Nguyễn Huy H; 01 túi xách bằng da màu nâu trị giá 600.000 đồng, 01 ví cầm tay nữ bằng vải màu xám trị giá 100.000 đồng và số tiền 1.700.000 đồng của chị Từ Thị Thu H. Tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 6.150.000 đồng.

Bị cáo Nguyễn M có đầy đủ sức khỏe, năng lực để nhận thức và điều khiển hành vi của mình, bị cáo đã bị Tòa án đưa ra xét xử về tội “Trộm cắp tài sản”, nhưng không lấy đó làm bài học cho bản thân, để tu dưỡng trở thành công dân tốt. Do tham lam, lại lười lao động, muốn có tiền tiêu xài nhanh, bị cáo đã lén lút chiếm đoạt nhiều tài sản của các bị hại có tổng trị giá 6.150.000 đồng. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân TP. Quy Nhơn truy tố Nguyễn M về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng tội.

[3] Hành vi do bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, trị an ở địa phương nên phải xử phạt nghiêm, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo thì thấy rằng: Bị cáo có nhân thân xấu, đã bị Tòa án đưa ra xét xử, bị cơ quan hành chính Nhà nước xử phạt. Về tình tiết tăng nặng: Bản án số 26/2021/HS-ST này 23/02/2021 của Tòa án nhân dân TP. Quy Nhơn xử phạt bị cáo 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, bản án này bị cáo chưa xóa án tích lại tiếp phạm tội, nên lần phạm tội này với tình tiết tăng nặng “tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Trong 03 lần trộm cắp tài sản có 02 lần bị cáo chiếm đoạt tài sản trị giá trên 2.000.000 đồng, nên phạm tội với tình tiết tăng nặng “phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo khai báo thành khẩn, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự nên xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt để bị cáo an tâm cải tạo tốt.

[5] Về bồi thường thiệt hại:

5.1 Các bị hại Lê Thị Hoàn H, Nguyễn Huy H đã nhận lại tài sản do bị cáo chiếm đoạt, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Phạm Thị Hồng T không yêu cầu bị cáo hoàn trả lại số tiền 900.000 đồng đã mua xe đạp nên HĐXX không xem xét giải quyết.

5.2 Bị cáo chiếm đoạt của chị Từ Thị Thu H số tiền 1.700.000 đồng đã tiêu xài hết nên buộc bị cáo có nghĩa vụ bồi thường cho chị H số tiền trên.

[6] Xử lý vật chứng:

6.1 Trong quá trình điều tra đã thu giữ của bị cáo 01 xe đạp mi ni. Xét thấy đây là tài sản cá nhân của bị cáo, bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội, xe đạp có giá trị kinh tế nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

6.2 Khi bắt giữ bị cáo đã thu giữ số tiền 262.000 đồng, số tiền này bị cáo có được do bán xe đạp trộm cắp cho chị Phạm Thị Hồng T, tuy nhiên chị T không yêu cầu bị cáo hoàn trả lại tiền đã mua xe đạp nên trả lại cho bị cáo số tiền 262.000 đồng.

[7] Về án phí: Bị cáo bị kết án về tội: “Trộm cắp tài sản” và có nghĩa vụ bồi thường cho bị hại. Tuy nhiên bị cáo là người cao tuổi nên miễn án phí đối với bị cáo (Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự,

Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, Điều 589 Bộ luật dân sự.

Căn cứ Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 89, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm đ Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

- Tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn M phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn M 18 (mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 09/02/2022.

3. Về trách nhiệm dân sự:

Buộc bị cáo Nguyễn M có nghĩa vụ bồi thường cho chị Từ Thị Thu H số tiền 1.700.000 đồng (*Một triệu bảy trăm ngàn đồng*).

4. Về xử lý vật chứng:

4.1. Trả lại cho bị cáo: Số tiền 262.000 đồng (*Hai trăm sáu hai ngàn đồng*).

4.2. Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 xe đạp mini màu trắng – xanh, giỏ xe màu trắng, trên thân xe đạp có dán dòng chữ Lucky, đã qua sử dụng.

Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 02.6.2022 và ủy nhiệm chi lập ngày 14/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự TP. Quy Nhơn.

5. Về án phí:

Miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo Nguyễn M.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

7. Về quyền, nghĩa vụ thi hành án:

7.1. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

7.2. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Nơi nhân:

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND Tp. Quy Nhơn;
- Chi cục THADS TP. Quy Nhơn;
- CQ CSĐT CA TP. Quy Nhơn;
- Đội ĐTTH CA TP. Quy Nhơn;
- Dương sự;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

(Đã ký)

Ngô Đình Hưng